

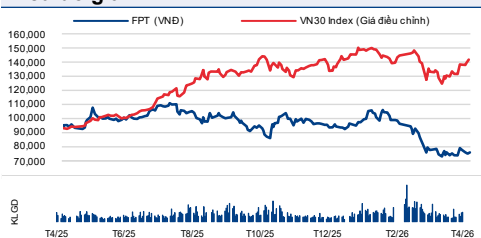
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ113,500
Tiềm năng tăng/giảm: 49.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (17/4/2026)	76,000
Mã Bloomberg	FPT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	73,100-110,945
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	75,480
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	129,468
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	4,916
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,704
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	835
Slg CP NN được mua (tr.đv)	181
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	38.4%
Tỷ lệ freefloat	78.8%
Cổ đông lớn	Trương Gia Bình (7.07%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	70,113	78,813	88,483
EBITDA đc (tỷ đồng)	13,883	15,805	17,760
LNTT (tỷ đồng)	13,039	14,992	16,903
LNT ĐC (tỷ đồng)	9,353	10,583	11,933
FCF (tỷ đồng)	5,038	7,542	9,456
EPS ĐC (đồng)	5,060	5,726	6,456
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,500
BVPS (đồng)	21,418	25,624	29,580
T.trưởng EBITDA (%)	6.44	13.8	12.4
T.trưởng EPS ĐC (%)	2.92	13.2	12.7
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	25.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	19.8	20.1	20.1
Tỷ suất LNTT (%)	18.6	19.0	19.1
Tỷ suất LNT ĐC (%)	13.4	13.5	13.5
Tỷ lệ LN trả CT (%)	39.5	34.9	38.7
Nợ thuần/VCSH (%)	31.0	25.3	27.6
ROAE (%)	28.3	26.5	25.4
ROACE (%)	26.2	25.4	24.3
EV/doanh thu (lần)	2.00	1.77	1.61
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.1	8.84	8.02
P/E ĐC (lần)	15.0	13.3	11.8
P/B (lần)	3.55	2.97	2.57
Lợi suất cổ tức (%)	2.63	2.63	3.29

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FPT đang chuyển mình từ một đơn vị gia công phần mềm trở thành công ty công nghệ thực thụ trên phạm vi toàn cầu.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Mai Đoàn Ngọc Hân
Chuyên viên cao cấp, Ngành Công
han.mdn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

ĐHCD của FPT Telecom: Kế hoạch LNTT tăng trưởng 17%

- FPT Telecom (FPT sở hữu 45,66% cổ phần) đã đề ra kế hoạch HĐKD tích cực cho năm 2026 với doanh thu thuần đạt 22 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 13%) và LNTT đạt 5,1 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 17%). Các kế hoạch này sát với dự báo tương ứng của HSC là 21,9 nghìn tỷ đồng và 5 nghìn tỷ đồng.
- Dịch vụ băng thông rộng vẫn là mảng đóng góp cốt lõi của FPT Telecom, chiếm khoảng 50% lợi nhuận. Tuy nhiên, mảng B2B/PayTV được kỳ vọng sẽ ghi nhận động lực tăng trưởng mạnh. Tăng trưởng mảng B2B sẽ được thúc đẩy nhờ sự phối hợp hiệu quả với Bộ Công an trong khi mảng PayTV tiếp tục hoạt động trong điều kiện kinh doanh thuận lợi.
- Mặc dù không còn được hợp nhất vào FPT nhưng các hoạt động cốt lõi và chiến lược kinh doanh của FPT Telecom vẫn không thay đổi. BLĐ tái khẳng định chính sách cổ tức nhất quán và cho biết việc hủy niêm yết FOX Telecom không nằm trong kế hoạch.

Sự kiện: ĐHCD FPT Telecom tổ chức ngày 17/4

Tại ĐHCD của FPT Telecom (FOX; Chưa khuyến nghị) ngày 17/4/2026, cổ đông đã thông qua kế hoạch HĐKD năm 2026 và chính sách cổ tức năm 2025. BLĐ tái khẳng định triển vọng dài hạn ổn định, nổi bật là quan hệ đối tác chiến lược với Bộ Công an. Những điểm chính như sau:

Kế hoạch HĐKD năm 2026 sát với dự báo

ĐHCD đã thông qua kế hoạch HĐKD năm 2026 với doanh thu tăng trưởng 13% đạt 22 nghìn tỷ đồng và LNTT tăng trưởng 17% đạt 5,1 nghìn tỷ đồng. Các con số này sát với dự báo hiện tại của HSC ở mức 21,9 nghìn tỷ đồng và 5 nghìn tỷ đồng. Dù các mục tiêu này là cam kết chính thức với cổ đông nhưng BLĐ cũng bày tỏ sự lạc quan rằng KQKD thực tế có thể vượt các mức này nếu các dự án đang triển khai trong năm hoàn thành sớm hơn kỳ vọng.

Sự ổn định của mảng kinh doanh cốt lõi hiện hữu

Với việc phục vụ gần 5,1 triệu thuê bao trên toàn quốc, **mảng băng thông rộng** vẫn là trụ cột vững chắc của FOX, dự kiến đóng góp khoảng 50% tổng doanh thu trong năm 2026 (năm 2025: 51,3%). Việc FOX tập trung vào “chất lượng trải nghiệm” giúp mảng internet cốt lõi tiếp tục là dòng tiền bền vững, hỗ trợ công ty mở rộng sang các lĩnh vực công nghệ đòi hỏi vốn đầu tư lớn hơn.

Mảng truyền hình trả tiền PayTV (năm 2025: đóng góp 18,7% doanh thu của FOX) đã đạt được bước ngoặt quan trọng khi giành được quyền phát sóng độc quyền giải Ngoại hạng Anh (EPL) đến năm 2031. FOX đã nhanh chóng sở hữu nội dung “hấp dẫn” này với mức giá rất cạnh tranh. Bằng cách tích hợp nội dung thể thao cao cấp với hạ tầng tiên tiến, công ty đặt mục tiêu cải thiện doanh thu bình quân trên mỗi người dùng và chuyển đổi nhóm thuê bao hiện chỉ dùng băng thông rộng sang các hộ gia đình sử dụng hai dịch vụ.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 19/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2026, FOX

FOX đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế tăng trưởng lần lượt 13% và 17%, sát dự báo của HSC

Tỷ đồng	KH 2026	Tăng trưởng	Dự báo 2026	Tăng trưởng	So với dự báo của HSC
Doanh thu	22,000	12.8%	21,902	12.3%	100.4%
Dịch vụ viễn thông	21,090	12.8%	21,000	12.3%	100.4%
Online	910	13.0%	902	12.0%	100.9%
LNTT	5,100	16.9%	5,033	15.3%	101.3%

Nguồn: FOX, HSC

Ở mảng **Trung tâm dữ liệu và dịch vụ điện toán đám mây** (năm 2025: đóng góp 3,4% doanh thu), với bốn trung tâm dữ liệu lớn đang hoạt động ở mức công suất cao 80-85% (tổng công suất 31MW), công ty có vị thế thuận lợi để đáp ứng nhu cầu tăng mạnh đối với lưu trữ dữ liệu nội địa. BLĐ cho biết có định hướng chiến lược điều chỉnh tăng giá thuê phù hợp với chi phí đầu vào gia tăng và nhu cầu thị trường đang trên đà gia tăng, đồng thời phối hợp với Chính phủ để bảo đảm tuân thủ các quy định về chống độc quyền và cạnh tranh.

Chuyển dịch từ hạ tầng sang sản xuất chip và camera AI

Hướng tới năm 2027 và các năm tiếp theo, FOX đang trải qua sự chuyển đổi mang tính chiến lược: từ nhà cung cấp hạ tầng viễn thông sang nhà sản xuất công nghệ nội địa. Công ty đang đẩy mạnh đầu tư vào R&D, sử dụng quỹ chuyên biệt, nhằm thiết kế chip AI nội bộ phục vụ riêng cho camera an ninh. Sáng kiến này không chỉ phục vụ mục đích dân sự mà còn là bước đi chiến lược nhằm thay thế phần cứng do Trung Quốc chi phối trong lĩnh vực an ninh tại Việt Nam bằng các sản phẩm nội địa đạt tiêu chuẩn cao, đáp ứng các quy định kỹ thuật nghiêm ngặt.

Mô hình kinh doanh camera cũng đang thay đổi. Bên cạnh việc bán phần cứng, FOX tập trung vào mô hình tạo doanh thu định kỳ thông qua bán dịch vụ đám mây, giúp giảm chi phí thể nhớ vật lý cho người dùng. Dù đóng góp hiện tại còn khiêm tốn nhưng công ty kỳ vọng việc sản xuất hàng loạt và triển khai quy mô lớn sẽ tăng tốc từ năm 2027. Hoạt động chuyển dịch này được hỗ trợ nhờ kế hoạch tăng vốn đầu tư từ năm 2026 (lên 5.100 tỷ đồng, bao gồm 2.500 tỷ đồng vốn đầu tư định kỳ và 2.600 tỷ đồng cho các dự án trọng điểm) và có thể gây áp lực lên tỷ suất lợi nhuận trong ngắn hạn nhưng sẽ đảm bảo tăng trưởng cho công ty trong thập kỷ tới.

Gắn kết chặt chẽ với Bộ Công an

Việc chuyển giao 50,2% cổ phần của SCIC cho Bộ Công an vào tháng 7/2025 là cột mốc mang tính chuyển đổi đối với FOX. Việc kết hợp vai trò quản lý của Bộ Công an với năng lực vận hành của FPT giúp công ty đạt được lợi thế cạnh tranh đáng kể trong khu vực công. Sự phối hợp này cho phép FOX thâm nhập mảng khách hàng nhà nước có rào cản cao, qua đó định vị các mảng này trở thành động lực tăng trưởng chính của công ty. BLĐ kỳ vọng quy mô của các dự án quốc gia sắp tới có thể dần tương đương với doanh thu của toàn bộ mảng viễn thông.

Cụ thể, FOX đang hợp tác chặt chẽ với Gtel (đơn vị mạng di động thuộc Bộ Công an) để triển khai hai dự án ưu tiên quy mô quốc gia: mạng lưới camera an ninh thông minh phục vụ giao thông và an toàn công cộng, và hệ thống cảnh báo cháy tự động. Các dự án này yêu cầu tiêu chuẩn nghiêm ngặt về chất lượng và tiến độ thay vì chỉ tập trung vào chi phí thấp. Thông qua việc tận dụng công nghệ “hai mục tiêu” (phục vụ cả nhu cầu nội bộ của Nhà nước và thị trường dân sự), FOX đang củng cố vị thế dẫn đầu trong hạ tầng số quốc gia, tạo nền tảng doanh thu ổn định trong 5–10 năm tới.

Hạ tầng cá cược hợp pháp mang đến cơ hội mới

FOX đang chủ động chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật để tham gia thị trường cá cược quốc tế hợp pháp, trong bối cảnh Việt Nam đang xem xét triển khai cơ chế thí điểm cá cược thể thao. Công ty không có kế hoạch tham gia độc lập mà định vị là đối tác công nghệ và dữ liệu then chốt cho các nhà khai thác quốc tế được cấp phép. Tận dụng nguồn dữ liệu thể thao trong nước và quốc tế phong phú từ FPT Play (như thống kê V-League), công ty có thể cung cấp năng lực phân tích dữ liệu và kết nối cần thiết để vận hành hệ sinh thái cá cược hợp pháp ngay khi được cấp phép. Chiến lược của FOX là tối đa hóa giá trị từ hạ tầng mạng lưới và bản quyền nội dung hiện có, đồng thời tuân thủ chặt chẽ quy định pháp lý tại Việt Nam.

Trong thời gian tới, hệ sinh thái “Bộ Công an – GEX (Chưa khuyến nghị) – FOX”, kết hợp giữa công nghệ, công nghiệp và an ninh, sẽ tạo ra lợi thế cạnh tranh khác biệt, giúp FOX giảm thiểu tác động từ biến động của thị trường

truyền thống và định vị công ty là một trụ cột trong chiến lược chuyển đổi số quốc gia.

Triển vọng tích cực của FOX tiếp tục là trụ cột ổn định cho FPT

Mặc dù KQKD không còn được hợp nhất nhưng tỷ lệ nắm giữ 45,66% của FPT tại FOX vẫn là động lực lợi nhuận đáng kể, đóng góp 17,2% vào lợi nhuận thuần năm 2026. Triển vọng tích cực của FOX đóng vai trò là bộ đệm quan trọng cho FPT, giúp bù đắp biến động tiềm ẩn tại các mảng dịch vụ CNTT nước ngoài và Giáo dục. Bên cạnh đó, cam kết duy trì chính sách cổ tức ổn định của FOX giúp đảm bảo dòng tiền và lợi nhuận ổn định cho FPT. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với FPT với giá mục tiêu không đổi 113.500đ (tiềm năng tăng giá 49%).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	62,849	70,113	78,813	88,483	99,870
Lợi nhuận gộp	23,698	25,895	29,262	32,339	35,898
Chi phí BH&QL	(13,190)	(14,912)	(16,560)	(18,338)	(20,557)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	10,508	10,984	12,702	14,001	15,341
Lãi vay thuần	124	1,305	1,484	1,911	2,590
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	393	658	702	874	985
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	44.6	92.0	103	116	131
LN TT	11,070	13,039	14,992	16,903	19,047
Chi phí thuế TNDN	(1,642)	(1,813)	(2,265)	(2,614)	(3,000)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,571)	(1,856)	(2,125)	(2,336)	(2,504)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	7,857	9,369	10,602	11,953	13,544
Lợi nhuận thuần ĐC	7,849	9,353	10,583	11,933	13,520
EBITDA ĐC	13,044	13,883	15,805	17,760	19,890
EPS (đồng)	4,917	5,060	5,726	6,456	7,314
EPS ĐC (đồng)	4,296	5,060	5,726	6,456	7,314
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000	2,500	2,500
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	9,315	10,540	9,737	8,421	6,114
Đầu tư ngắn hạn	21,785	29,613	36,817	47,862	62,221
Phải thu khách hàng	11,382	14,401	15,996	17,959	20,270
Hàng tồn kho	1,857	2,167	2,433	2,731	2,996
Các tài sản ngắn hạn khác	1,197	1,382	1,551	1,741	1,966
Tổng tài sản ngắn hạn	45,536	58,103	66,534	78,714	93,566
TSCĐ hữu hình	15,334	16,991	17,124	16,958	16,399
TSCĐ vô hình	2,040	1,943	1,867	1,730	1,514
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,037	1,157	1,321	1,472	1,631
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,281	3,581	3,760	3,948	4,146
Tài sản dài hạn khác	5,772	6,315	5,871	6,114	6,514
Tổng tài sản dài hạn	26,464	29,987	29,943	30,222	30,204
Tổng cộng tài sản	72,000	88,090	96,478	108,936	123,770
Nợ ngắn hạn	14,446	19,170	18,915	20,351	21,971
Phải trả người bán	4,424	3,837	4,307	4,836	5,458
Nợ ngắn hạn khác	13,105	15,593	16,383	18,394	20,761
Tổng nợ ngắn hạn	34,836	41,553	42,921	47,303	52,391
Nợ dài hạn	501	1,904	1,000	1,000	1,000
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	357	199	239	286	344
Nợ dài hạn khác	315	277	311	349	394
Tổng nợ dài hạn	1,173	2,380	1,549	1,635	1,737
Tổng nợ phải trả	36,272	44,338	44,471	48,938	54,129
Vốn chủ sở hữu	29,794	36,486	43,652	50,390	58,592
Lợi ích cổ đông thiểu số	5,933	7,265	8,355	9,608	11,049
Tổng vốn chủ sở hữu	35,728	43,751	52,007	59,998	69,641
Tổng nợ phải trả và VCSH	72,000	88,090	96,478	108,936	123,770
BVPS (đ)	20,253	21,418	25,624	29,580	34,394
Nợ thuần/(tiền mặt)	5,632	10,533	10,178	12,930	16,858

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	10,508	10,984	12,702	14,001	15,341
Khấu hao	(2,535)	(2,900)	(3,103)	(3,758)	(4,548)
Lãi vay thuần	124	1,305	1,484	1,911	2,590
Thuế TNDN đã nộp	(1,642)	(1,813)	(2,265)	(2,614)	(3,000)
Thay đổi vốn lưu động	303	(1,147)	(2,013)	(1,310)	(1,456)
Khác	(125)	(2,040)	(1,847)	(2,274)	(2,840)
LCT thuần từ HĐKD	11,704	10,189	11,164	13,473	15,184
Đầu tư TS dài hạn	(3,275)	(5,151)	(3,623)	(4,017)	(4,457)
Góp vốn & đầu tư	(43,063)	(57,705)	(7,383)	(11,233)	(14,556)
Thanh lý	36,346	49,196	0	0	0
Khác	1,530	2,001	2,759	3,284	4,161
LCT thuần từ HĐĐT	(8,462)	(11,660)	(8,247)	(11,967)	(14,852)
Cổ tức trả cho CSH	(3,292)	(4,574)	(3,407)	(4,259)	(4,259)
Thu từ phát hành CP	163	1,196	0	0	0
Tăng/giảm nợ	933	6,180	(313)	1,436	1,620
Khác	(2,31)	(0.99)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(2,198)	2,801	(3,720)	(2,823)	(2,639)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	8,279	9,315	10,540	9,737	8,421
LCT thuần trong kỳ	1,044	1,331	(803)	(1,317)	(2,307)
Ảnh hưởng của tỷ giá	(7.92)	(106)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	9,315	10,540	9,737	8,421	6,114
Dòng tiền tự do	8,428	5,038	7,542	9,456	10,727

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	37.7	36.9	37.1	36.5	35.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.8	19.8	20.1	20.1	19.9
Tỷ suất LNT (%)	12.5	13.4	13.5	13.5	13.6
Thuế TNDN hiện hành (%)	14.8	13.9	15.1	15.5	15.7
Tăng trưởng doanh thu (%)	19.4	11.6	12.4	12.3	12.9
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	21.5	6.44	13.8	12.4	12.0
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	21.7	19.2	13.2	12.7	13.3
Tăng trưởng EPS (%)	5.47	2.92	13.2	12.7	13.3
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	21.9	17.8	13.2	12.7	13.3
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	25.0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	40.7	39.5	34.9	38.7	34.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.7	28.3	26.5	25.4	24.9
ROACE (%)	31.0	26.2	25.4	24.3	23.1
Vòng quay tài sản (lần)	0.95	0.88	0.85	0.86	0.86
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.11	0.93	0.88	0.96	0.99
Số ngày tồn kho	17.3	17.9	17.9	17.8	17.1
Số ngày phải thu	106	119	118	117	116
Số ngày phải trả	41.2	31.7	31.7	31.4	31.1
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	20.8	31.0	25.3	27.6	30.6
Nợ/tài sản (%)	21.5	24.8	21.5	20.5	19.4
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.19	1.57	1.31	1.26	1.21
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.31	1.40	1.55	1.66	1.79
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.87	2.00	1.77	1.61	1.47
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.00	10.1	8.84	8.02	7.36
P/E (lần)	15.5	15.0	13.3	11.8	10.4
P/E ĐC (lần)	17.7	15.0	13.3	11.8	10.4
P/B (lần)	3.75	3.55	2.97	2.57	2.21
Lợi suất cổ tức (%)	2.63	2.63	2.63	3.29	3.29

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn